

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 20- 8 -2024  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn.

2. Ông Lê Thế Kỳ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hòa - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 25/6/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có đơn xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Nguyễn Thanh L đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông ngày 11/5/2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn tới không thông cảm cho nhau. Chị P và anh L đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 07/3/2012; Nguyễn Lê Linh Đ, sinh ngày 02/02/2020. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Lê Thị P** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:** Anh **L** và chị **Lê Thị P** đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **Đ**, tỉnh **Đắk Nông** ngày 11/5/2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn tới không thông cảm cho nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Anh **L** và chị **P** đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị **P** yêu cầu Tòa án cho được giải quyết ly hôn thì anh **L** không đồng ý mà muốn đoàn tụ để gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh **Nguyễn Thanh L** và chị **Lê Thị P** có 02 con chung là **Nguyễn Tuấn K**, sinh ngày 07/3/2012; **Nguyễn Lê Linh Đ**, sinh ngày 02/02/2020. Anh **L** có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành là 18 tuổi, không yêu cầu chị **P** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Nguyễn Thanh L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** tham gia phiên tòa nhưng anh **L** và chị **P** đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị **P** và anh **L** đã có lời khai đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **Lê Thị P** đối với bị đơn anh **Nguyễn Thanh L**.

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị P** được ly hôn với anh **Nguyễn Thanh L**

Về con chung: Giao con chung **Nguyễn Tuấn Kiệt**, sinh ngày 07/3/2012 cho anh **Nguyễn Thanh L** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi; giao con chung **Nguyễn Lê Linh Đ**, sinh ngày 02/02/2020, cho chị **Lê Thị P** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị **Lê Thị P** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung đối với anh **Nguyễn Thanh L**. Anh **L** có nơi cư trú tại **thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Như vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện **Đắk R'Lấp** và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị **Lê Thị P** và bị đơn anh **Nguyễn Thanh L** đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** tự nguyện đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị **P** và anh **L** phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, chị **P** với anh **L** đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chị **P** yêu cầu được ly hôn với anh **L** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

3.2. Về con chung: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** có 02 con chung là **Nguyễn Tuấn K**, sinh ngày 07/3/2012; **Nguyễn Lê Linh Đ**, sinh ngày 02/02/2020. Quá trình giải quyết vụ án chị **P** và anh **L** đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh và môi trường nuôi con để phát triển một cách toàn diện đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Nguyện vọng của cháu **K** là muốn ở cùng với bố nên cần giao cháu **K** cho anh **L** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi; giao cháu **Nguyễn Lê Linh Đ**, sinh ngày 02/02/2020 cho chị **P** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi là phù hợp.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị **Lê Thị P** phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị **Lê Thị P** và anh **Nguyễn Thanh L** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57,58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P đối với anh Nguyễn Thanh L.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn Kiệt, sinh ngày 07/3/2012 cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 (mười tám) tuổi; giao con chung Nguyễn Lê Linh Đ, sinh ngày 02/02/2020 cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi trưởng thành là 18 (mười tám) tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Thanh L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Lê Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002814 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đăng ký kết hôn số 26 ngày 11/5/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẦN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Quy**